

KHOA HỌC XÃ HỘI BUNGARI TRƯỚC NHỮNG NHIỆM VỤ MỚI

Giáo sư, tiến sĩ XTOJAN MIKHAILOV

Bí thư Ủy ban Trung ương Đảng Cộng sản Bungari

ĐẤT nước ta đang ở trong giai đoạn phát triển cực kỳ quan trọng giai đoạn cải tổ sâu sắc về chất toàn bộ các quan hệ xã hội xã hội chủ nghĩa, giai đoạn biến đổi một cách cơ bản trong việc chức năng hóa hệ thống xã hội chủ nghĩa của xã hội chúng ta. Một bước ngoặt về chất trong công cuộc xây dựng xã hội xã hội chủ nghĩa phát triển đang diễn ra. Một bước ngoặt về chất như vậy cũng đang diễn ra ở Liên Xô. Bước ngoặt đó được đánh dấu đầu tiên từ Hội nghị tháng tư năm 1985 của Ủy ban Trung ương Đảng Cộng sản Liên Xô. Những thay đổi tương tự cũng đang diễn ra ở mức độ này mức độ kia ở nhiều nước xã hội chủ nghĩa khác nữa.

Cuộc cải tổ về chất toàn bộ các quan hệ xã hội là ít tất yếu không thể trì hoãn được đối với sự phát triển của nghĩa xã hội hiện thực. Nhiệm vụ của công cuộc cải tổ đó là, thông qua sự tối ưu hóa quản lý xã hội, làm sao tối ưu hóa được chức năng xã hội của toàn bộ hệ thống xã hội chủ nghĩa, tối ưu hóa được tổng hòa các quan hệ xã hội và từ đó, làm tăng nhanh nhịp độ phát triển kinh tế- xã hội và chúng tỏ một cách đầy đủ nhất ưu thế của chủ nghĩa xã hội hiện thực với tư cách là một chế độ xã hội + kinh tế và chính trị.

Những thay đổi về chất ngay cả trong các mối quan hệ qua lại giữa các nước xã hội chủ nghĩa cũng đang xảy ra. Các mối quan hệ đó trước hết gieo mầm cho sự hợp tác và liên kết kinh tế trong sự phân công lao động xã hội chủ nghĩa quốc tế. Ở đây, những tiêu chuẩn mới về chất cũng được xác lập. Thí dụ trong các khuôn khổ của khối Hội đồng tương trợ kinh tế, một nguyên tắc thực tế trong sự bổ sung sản phẩm đã được ký kết lẫn cho nhau, nhằm không để xảy ra tình trạng giảm chân lên nhau, loại trừ lẫn nhau trong việc thực hiện các hợp đồng sản phẩm của các bên. Điều đó cũng chứng tỏ rằng, yêu cầu hợp tác với bạn hàng kinh tế phải được nâng cao, rằng không một nước xã hội chủ nghĩa thành viên nào lại có thể sống dựa vào người khác, rằng mỗi thành viên sẽ phải hoàn thành nhiệm vụ của mình trong Hội đồng tương trợ kinh tế. Ngoài ra, cuối cùng điều đó lại đem lại một thực tế mới cho việc thực hiện thông tin về sự phát triển của các nước xã hội chủ nghĩa. Chính các bạn Xô-viết đã đem lại động lực thúc đẩy thực tiễn đó. Sự thúc đẩy đó thể hiện ở chỗ các bạn Xô-viết đã cho công bố không chỉ các thành tựu của tất cả các nước xã hội chủ nghĩa riêng biệt mà còn công bố những điều còn chưa đạt, không chỉ công bố những tài liệu tin cậy, những quyết định đúng đắn về những vấn đề xã hội, mà còn cả những sai lầm đã vấp phải. Như vậy là, với những thông tin nói trên, những đánh giá về sự phát triển của các nước xã hội chủ nghĩa sẽ được thông báo. Và điều đó có nghĩa là sẽ tạo ra dư luận xã hội đối với từng nước xã hội chủ nghĩa, sẽ trở thành nhân tố ngày càng mạnh hơn không chỉ đối với sự củng cố sự hợp tác giữa các nước xã hội chủ nghĩa, mà cả đối với sự phát triển các quá trình bên trong của từng nước xã hội chủ nghĩa. Đó cũng là một yếu tố mới về chất trong sự hoàn thiện các quan hệ xã hội chủ nghĩa quốc tế.

Trong tình hình xã hội xảy ra trong đất nước ta cũng như trong cộng đồng xã hội chủ nghĩa thế giới, vai trò của khoa học xã hội học tất yếu tăng lên và có tính quy luật. Bởi vì không vận dụng sự tiếp cận xã hội học vào việc quản lý xã hội thì không thể nào khắc phục được những mất cân đối -mà thậm chí trong một loại trường hợp, những mất cân đối đó còn sâu sắc hơn - giữa các lĩnh vực trong hệ thống xã hội xã hội chủ nghĩa và cả trong việc xây dựng các hệ thống xã hội học trên các vùng lãnh thổ như các vùng các công xã, các làng. Không ứng dụng xã hội học vào quản lý xã hội thì cũng không thể thủ tiêu được nhưng thiếu sót trong tổ chức lao động của xí nghiệp và các tổ chức kinh tế, không thể khắc phục được các quá trình di chuyển bất lợi và một số những

khuynh hướng tiêu cực trong sự phát triển dân số và sự phát triển cá nhân v.v.

Vai trò của khoa học xã hội học cũng tăng lên, bởi vì trong sự mở rộng việc tự quản lý xã hội chủ nghĩa và nền dân chủ vẫn theo cách như cũ các nhân tố phi sản xuất được loại bỏ và làm điều kiện cho sự phát triển hiệu quả lao động, làm điều kiện 'cho sự phát triển tính giác ngộ của cá nhân xã hội chủ nghĩa. Cho nên các mối quan hệ qua lại của xã hội học lớn tại trong các xí nghiệp trong tình hình mới đó, tất yếu sẽ được tăng cường. Sự quản lý các mối quan hệ qua lại đó, việc sử dụng chúng với tư cách là nhân tố làm tăng hiệu quả lao động, cũng như với tư cách hình thành một cách hiệu quả cá nhân xã hội chủ nghĩa... tất yếu đòi hỏi một sự nhận thức đúng đắn cách tiếp cận xã hội học nhằm đề ra được các trình độ, các thứ bậc kinh tế khác nhau trong quá trình quản lý hoạt động sản xuất.

Ý nghĩa của khoa học xã hội học tăng lên còn do một điểm nữa là, sự mở rộng dân chủ và mở rộng tự quản đã nâng cao vai trò của cá nhân trong dư luận xã hội cũng như trong kiểm tra xã hội chủ nghĩa. Ý nghĩa của nó còn ở chỗ đòi hỏi xây dựng một hệ thống thông tin xã hội thống nhất, mà nếu thiếu xã hội học thì không sao thực hiện được. Vai trò của xã hội học tăng lên còn bởi một điểm nữa là, sự tăng nhanh quá trình xã hội, việc làm sâu sắc thêm cuộc đấu tranh giữa cái mới và cái cũ trong xã hội, sự biến đổi nhanh chóng của con người và của các hệ thống giá trị kỹ thuật, sự xuất hiện những hiện tượng, nhưng quá trình các cơ chế và các tiêu chuẩn mới về chất đồng thời đã đòi hỏi một sự tự nhận thức hết sức sâu sắc về xã hội xã hội chủ nghĩa. Còn xã hội học sẽ là một trong những phương tiện mạnh mẽ nhất đối với việc tự nhận thức một cách chính thức về xã hội xã hội chủ nghĩa, và với phương thức đó cả đối với việc xây dựng nên cơ sở khoa học cho chính sách của Đảng

Sự tăng cường vai trò của khoa học xã hội cũng được quy định bởi cuộc đấu tranh ngày càng sâu sắc giữa một bên là chủ nghĩa đế quốc, sự phát triển của chủ nghĩa tư bản và một bên là chủ nghĩa xã hội hiện thực. Chủ nghĩa đế quốc phát triển ngày nay đang được đưa ra được một thử thách có tính chất lịch sử. Nó phải thích nghi với tình huống mới trong cả phạm vi quốc tế, tức là tình huống được tạo ra nhờ đường lối chính trị mới của Đảng Cộng sản Liên xô của Đảng ta và các Đảng của một số nước anh em khác, nhờ sự biến đổi nhanh chóng các lực lượng trên phạm vi toàn thế giới do kết quả của các đường lối, chính trị nói trên đem lại.

Chủ nghĩa tư bản phát triển, nói cụ thể hơn, đang đứng trước một thử thách nghiêm trọng là phải thích nghi với một hoàn cảnh mới, khi chủ nghĩa xã hội hiện thực thể hiện rõ bộ mặt đích thực của mình, thể hiện rõ cả những khả năng và ưu thế của chủ nghĩa xã hội, khi sự đói nghèo đứng lên thực hiện nghĩa vụ của mình sau một giai đoạn dài của những biến đổi ngày càng lớn từ những nguyên tắc mácxít-lêninnit trong sự phát triển của các nước xã hội chủ nghĩa, những thay đổi trước hết đem lại nhưng cải cách văn hóa mà đã một thời kỳ câu nói chung chúng chưa được giải quyết

*

* *

Dưới ánh sáng đó, tôi muốn nói một cách cụ thể hơn về những nhiệm vụ của xã hội học chúng ta trong những điều kiện hiện nay, khi sức mạnh của Đảng và của nhân dân tập, theo sự giải quyết và thực hiện những nghị quyết của Đại hội Đảng lần thứ XIII.

Trước hết chúng ta cần tiếp tục phát triển một cách tích cực hơn lý thuyết xã hội học Tôi muốn nói, trước hết phải tiếp tục nghiên cứu kỹ hệ thống khái niệm của xã hội học đại cương. Đó là một vấn đề chưa được nghiên cứu xong trên phạm vi quốc tế.

Thứ nhất, chưa phải tất cả các phạm trù xã hội học đã được hoàn chỉnh: Còn có rất nhiều phạm trù vẫn chưa được hình thành đúng với chính bản thân chúng. Và thứ hai, hệ thống khái niệm xã hội học với tính cách một chỉnh thể cũng chưa được soạn thảo.

Cần tiếp tục phát triển phạm trù “ hệ thống xã hội học”. Cho đến nay, đã có được những đóng góp nhất định trong việc vạch ra các phương hướng chỉ ra được các yếu tố của hệ thống đó. Nhưng đầu sao sự tác động

qua lại giữa các yếu tố đó vẫn chưa được nghiên cứu hoàn hảo. Ở đây có rất nhiều khó khăn về mặt lý thuyết và nhiều trở ngại cần phải giải thích rõ.

Cần tiếp tục nghiên cứu triệt để một số phạm trù mới đã được hình thành, như các phạm trù bảo hòa, thanh niên học, chủ nghĩa tối đa, lối thoát, cộng đồng khoa học.v.v. Cần thiết tiếp tục hình thành nghiên cứu mới, nếu cần thì phải xác định rõ các phạm trù mới và theo lối, chẳng có tính chất xã hội học, cần xác định vị trí thích hợp hệ thống khái niệm của xã hội học.

Tiếp đó, trong tương lai cần bảo vệ sự quan tâm có tính hệ thống đối với việc tiếp tục làm phong phú cả các lý thuyết xã hội học cụ thể (bộ phận), tiếp tục nghiên cứu những vấn đề siêu nhận thức (metapoznavane) xã hội học.

Để tiếp tục phát triển các nghiên cứu xã hội học, kinh nghiệm - những nghiên cứu đã trở thành nhiệm vụ của chúng ta - nói chung là phải nghiên cứu trong hệ thống. Ở nước ta, như vậy là mỗi năm phải được tiến hành từ 150 đến 300 công trình nghiên cứu loại đó - ở trung ương cũng như ở các khu vực. Ở đây tôi muốn nhấn mạnh hai nhiệm vụ chính. Thứ nhất, cần thiết chú ý nâng cao việc bảo đảm tính tin cậy của tài liệu kinh nghiệm. Ở một chỗ khác, tôi sẽ làm rõ hơn nhiệm vụ về sự cần thiết phải chú ý nhiều hơn trong việc chuẩn bị và tiến hành các nghiên cứu xã hội học kinh nghiệm xuất phát từ quan điểm tính tin cậy. Ở đây theo tôi cần phải thực hiện một loạt các điều khoản cho phép. Nhiệm vụ thứ hai gắn liền với sự phát triển các nghiên cứu xã hội học kinh nghiệm là sử dụng một cách đầy đủ hơn những khả năng khoa học của các thông tin kinh nghiệm, những thông tin mà sự khái quát nó là cần thiết cho phương hướng vạch ra sự phát triển của lý thuyết xã hội học. Ở đây phải nhấn mạnh rằng, chủ nghĩa hiện thực trong xã hội học là rất cần thiết, tức là việc tổ chức những cuộc nghiên cứu xã hội học phải thiết thực cho thực tế, cho nên các công trình đó phải được chuẩn bị tốt, và trong quá trình chuẩn bị đó phải tạo ra được những khả năng cho việc nghiên cứu và đi tới kết luận cũng như cho việc phân tích để đem lại kết quả trong khoa học.

Nói cách khác, cần phải tạo nên những điều kiện có hiệu quả về mặt quản lý cũng như mặt nhận thức của các nghiên cứu xã hội học kinh nghiệm.

Những nhiệm vụ quan trọng luôn gắn liền với sự chuẩn bị đào tạo cán bộ xã hội học và nâng cao tri thức xã hội học và nâng cao tay nghề cho cán bộ lãnh đạo và người thực hiện.

Thứ nhất, phải bảo đảm cho việc ứng dụng đầy đủ sự tiếp cận xã hội học vào quản lý sản xuất và vào toàn bộ đời sống xã hội. Sự tiếp cận xã hội học, theo tôi, cùng với sự tiếp cận kinh tế và chính trị là một trong những cách tiếp cận cơ bản của công tác quản lý. Tiếp cận chính trị, kinh tế và xã hội học, khi khép kín một vòng, lại là sự bắt đầu cho một trình độ quản lý xã hội khác - từ trung tâm cho đến các cơ quan quản lý doanh và từ ngành cho đến các cơ quan trung ương. Thực tế thì còn xa mới có thể thực hiện nhiệm vụ này một cách đầy đủ, trọn vẹn. Điều cần thiết là phải xã hội hóa toàn bộ sự quản lý xã hội, có nghĩa là tất cả cán bộ quản lý và tất cả các cơ quan phải thấy và phải biết vận dụng cách tiếp cận xã hội học vào trong quản lý.

Một thí dụ về vấn đề dân số. Rõ ràng ở nước ta dân số trong nhiều năm nay là giảm xuống. Năm 1986 dân số mới sinh là 13,3 nghìn người, trong lúc đó số người chết đi là 12 nghìn người. Vậy số chênh lệch giữa sinh ra và chết đi là 1,3 nghìn. Nếu chiều hướng này (tức là chiều hướng giảm dân số), cứ tiếp tục mãi thì sau hai đến ba năm, số sinh ra và số cho sẽ ngang bằng nhau, và dân số Bungari trên phạm vi cả nước, sẽ bắt đầu giảm xuống. Những năm gần đây, hiện tượng giảm số dân đã trở thành đặc trưng của một bộ phận lớn của các tỉnh - đó là một hiện tượng báo động.

Mặt khác, một điều ai cũng biết là - đất nước ta đang thực hiện chính sách khuyến khích sinh đẻ - nếu đẻ thêm con thì được tăng ngày nghỉ và một loạt các đặc ân khác. Tuy vậy, số lượng sinh đẻ vẫn giảm xuống. Rõ ràng là chúng ta không hiểu được hiện tượng khoa học này và do đó chúng ta chưa tìm được một cơ chế điều khiển thích hợp để điều chỉnh cho quá trình đó xảy ra dạng như ta mong muốn. Hệ thống khuyến khích sinh đẻ của chúng ta đã đưa ra một số yếu tố chủ yếu và đã tạo được những tác động qua lại chủ yếu. Những yếu tố đó là nhưng yếu tố nào? Những tác động qua lại đó là những tác động nào? Trước hết cần tự trả lời khoa học cho câu hỏi đó. Ở đây một khái niệm quyết quyết định, trước hết phải là khái niệm xã hội học. Bởi vì trong lĩnh vực

này đã tác động của sự đan xen hết sức phức tạp của các quá trình vật chất và tinh thần, sự chăm sóc của bố mẹ với con cái. Ở đây cũng tồn tại vấn đề cuộc sống vật chất rất phức tạp và vấn đề cực kỳ quan trọng nữa là sự phát triển nghề nghiệp - sáng tạo của con người, đặc biệt là của phụ nữ.... Tất cả những cái đó đã dựa vào đối tượng của xã hội học. Bởi vì chính những quan hệ đó tạo nên những mối liên hệ qua lại giữa các hiện tượng xã hội khác nhau về chất. Một khi chưa soi sáng đầy đủ hiện tượng này (sự sinh đẻ) thì không thể nào thực hiện được chính sách điều khiển quá trình đó một cách kết quả. Nhiệm vụ đó cực kỳ khó khăn. Suy nghĩ về tương lai dân tộc ta, đất nước ta, chúng ta phải nhanh chóng tập trung giải quyết những vấn đề mà từ trước tới nay chúng ta làm chưa đúng, nhằm vạch ra những phương án khả dĩ khắc phục thiếu sót vừa qua.

Công tác đào tạo cán bộ xã hội học là công tác hết sức bức bách. Nó quan trọng cả với sự hình thành thế giới quan và quan điểm chính trị đúng đắn cho những nhà xã hội học trẻ, nó cũng quan trọng đối với công tác nâng cao trình độ nghề nghiệp. Các nhà xã hội học trẻ cần phải làm việc một cách tự tin và khoa học (với thế giới quan chính trị trong sáng) và đồng thời phải trở thành những người có trình độ nghề nghiệp cao trong hoạt động của mình, để có thể thực hiện tốt chức năng nhận thức cũng như chức năng quản lý - thực tiễn của mình.

Ngày nay, với sức mạnh của các quy luật tự nhiên, thể hệ các nhà xã hội học mới dần dần bắt đầu thay thế lớp cựu chiến binh của xã hội học. Những lớp người đã cùng với Zhivko Osakov đặt những cơ sở cho sự phát triển khoa học xã hội học đã trở thành lớp người lớn tuổi, và một thế hệ các nhà xã hội học mới đang đi tới. Điều quan trọng là các thế hệ như xã hội học mới này sẽ được giáo dục thế giới quan, chính trị và đạo đức như thế nào và trình độ nghề nghiệp của họ sẽ đạt đến trình độ nào. Điều cực kỳ quan trọng nữa là phải bảo đảm cho họ được hình thành và phát triển một cách đúng đắn để làm sao dần dần thế hệ các nhà xã hội học trẻ nắm chắc được sứ mệnh trường phái xã hội học Mác - Lênin Bungari của chúng ta.

Một trong những nhiệm vụ quan trọng của khoa học xã hội học của chúng ta là làm sao xã hội học hóa được công việc quản lý xã hội. Có thể cần phải nói đến vũ trang bị cho khoa học không chỉ về mặt các khoa học tự nhiên và khoa học kỹ thuật mà cả các khoa học xã hội. Rất tiếc, những nghiên cứu những soạn thảo trong tài liệu xã hội học mới chỉ được nằm trong những bài báo hay những trang sách, chứ chưa được vận dụng vào thực tiễn của các cơ quan quản lý. Và điều đó có nghĩa là xã hội ta bị tổn thất. Và điều đó có nghĩa là ở đây vấn đề về sự trang bị những thành tựu của khoa học trong đó phải kể đến xã hội học, không có sự vận dụng và trang bị những thành tựu khoa học xã hội thì sự phát triển của nó mất hết ý nghĩa của mình.

Chính vì vậy phải tạo ra sự thiếu đói về tri thức xã hội học. Điều đó có nghĩa là việc quản lý xã hội cần phải được chức năng hóa như sau, tức là các nhà lãnh đạo của các Ban cũng như các cơ quan lãnh đạo, dù không muốn, cũng phải tiếp tục tìm tòi những thành tựu của các khoa học xã hội trong đó có xã hội học và điều quan trọng là đưa các thành tựu đó vào hoạt động quản lý của mình. Giải quyết nhiệm vụ đó đối với chúng ta vẫn còn xa xôi, song cần phải hướng tới điều đó.

Các cán bộ được đào tạo xã hội học là những người đặc biệt thích hợp để làm : việc trong các cơ quan quản lý xã hội. Không ngẫu nhiên rất nhiều nhà xã hội học đang làm việc trong các cơ quan đó. Cho đến nay, sự cuốn hút của họ đã trở nên tự nhiên, không phải vì một số chỉ thị nào đó đối với họ. Đồng thời việc cần thiết phải xây dựng, đào tạo xã hội học cho cán bộ quản lý nói chung hiện nay là một tất yếu.

Nhiệm vụ về xây dựng nền văn hóa xã hội cho nhân dân lao động càng đã nảy sinh. Thứ nhất, để người công dân bình thường hay ngược lao động tiếng xã hội ta có thể định hướng đường thông tin xã hội, phải đọc những tin loại xã hội học. Thứ hai, để người lao động có thể có phẩm chất tương ứng, khi họ được nghiên cứu cụ thể và khi một số người được sử dụng với tư cách như những người điều tra xã hội học trong các nghiên cứu xã hội học kinh nghiệm. Thứ ba, cả từ quan điểm hình thành và phát triển thế giới quan của họ.

Vấn đề quan trọng bậc nhất là phải tiếp tục mở rộng và hợp tác sâu sắc hơn với các nhà xã hội học Liên Xô cũng như các nhà xã hội học các nước xã hội chủ nghĩa khác, bởi vì có rất nhiều những vấn đề chung cả trong khoa học cũng như trong quan hệ thực tiễn. Rất nhiều vấn đề mà chúng ta cần phải tiếp tục tranh luận, với những nỗ lực chung, để có thể phát triển được khoa học xã hội học Mác - Lê nin của chúng ta.

Cần phát triển sự hợp tác cả với các nhà xã hội học của các nước không xã hội chủ nghĩa, trong đó có cả

các nước tư bản phát triển. Xã hội học tư sản với tư cách là nguyên tắc nghiên cứu xã hội học được xây dựng trên hệ tư tưởng duy tâm, cái mà sớm muộn đều để lại dấu ấn của mình trên việc xác định những nhiệm vụ nhận thức và đặc biệt trên sự giải thích các tài liệu - đó là một vấn đề khác. Nhưng cái quan trọng là, một bộ phận lớn của các nghiên cứu kinh nghiệm trong xã hội học đó có những giá trị khoa học, và sự tiếp thu trong khoa học đó là điều có nhiều hy vọng. Ngoài ra, trong lý thuyết xã hội học tư sản thường xuất hiện nhiều giá trị nghiên cứu mà trong nhiều quan hệ chúng phản ánh và thể hiện những vấn đề hiện thực của xã hội tư bản kể cả những mâu thuẫn hiện thực của nó. Các loại công trình nghiên cứu như vậy có thể rất bổ ích đối với chúng ta, nếu như chúng ta muốn thâm nhập ngày càng sâu sắc vào các quá trình xã hội.

Sự phát triển như vậy của khoa học xã hội học đòi hỏi tính chất tự phê phán và tăng cường tính tìm tòi. Trong lúc đó, chúng ta lại chưa dám tranh luận. Và không chỉ trong xã hội học mà cả trong các lĩnh vực khoa học khác, chẳng hạn trong lĩnh vực sáng tạo nghệ thuật. Thường thường, để phản bác lại những cách đặt vấn đề và những lập luận do các phản biện nào đó đưa ra, người ta bắt đầu tập trung làm mất uy tín cá nhân phản biện. Thay thế cho sự tranh luận khoa học là sự tấn công cá nhân nhằm làm cho tranh luận bị hạ thấp chất văn hóa có nó. Theo cách đó, sự tranh luận trở thành sự chửi bới xia xối nhau. Trên thực tế thì nhiều người biết chửi bới và đơm đặt còn thì ít người biết làm khoa học và tranh luận một cách khoa học theo đạo đức khoa học.

Tôi rất hy vọng cộng đồng khoa học xã hội học sẽ góp phần vào việc nâng cao văn hóa tranh luận. Tôi muốn dẫn ra đây một câu của Zhivko Osakov trong một bài nói nổi tiếng của ông trong Hội nghị tháng tư ngày 28 tháng tư năm 1986, trong phiên họp của tổ chức Đảng của Viện Hàn lâm khoa học Liên Xô : “Hãy phê phán trong những ý kiến trái ngược nhau nhưng không vì cái xấu cái ác, không vì mục đích đả kích, triệt tiêu nhau, mà với sự tôn trọng nhau; phê phán nhau trên cơ sở các cứ liệu khoa học. Hãy phê phán nhau theo tinh thần cộng sản chủ nghĩa nhằm mục đích đưa mọi người cùng tiến lên, nhằm đưa khoa học và văn hóa đất nước ta tiến lên, nhân dân ta tiến lên. Không vì quyền lợi cá nhân mà vì quyền lợi của Đảng và của nhân dân.

Đó là một lời căn dặn mà trong tình hình văn hóa tranh luận còn nhiều vấn đề, chừa theo ý muốn trong sáng thật sự của nó ở nước ta, nó có một ý nghĩa tích cực không cần bàn cãi nữa.

Từ toàn bộ quan điểm mà tôi đã nói về khoa học xã hội học Bungari, về trường phái xã hội học Mác-Lênin Bungari, tôi muốn đặt ra một số vấn đề mang tính chất tương đối chung nhưng chúng có liên quan đến xã hội học và sự phát triển của nó.

*

* *

Trong điều kiện của sự mở rộng dân chủ và tự quản ở nước ta, trong điều kiện dần dần xóa bỏ sự cấm đoán trong khoa học, trong điều kiện làm sinh động sự tranh luận, nhiều người cho rằng sự mở rộng dân chủ là tự do vô bờ bến, còn nhiều người khác lại nghi ngờ cái tất yếu phải cơ một thể giới quan, một phương pháp luận thống nhất.

Tôi muốn đề cập đến những vấn đề đó, bởi vì tôi cho rằng những vấn đề đó là quan trọng và có tính nguyên tắc chung trong đó cả đối với khoa học xã hội học và các nhà xã hội học.

Rõ ràng là, dân chủ hóa thông phải là ý chí tự thân chủ quan. Nó đòi hỏi một sự nghiên cứu có cơ sở khoa học trên các quy luật khách quan, đòi hỏi sự hình thành rõ ràng những nhiệm vụ thực tiễn, có sự tác động đúng đắn và có hiệu quả. Nói cách khác, dân chủ hóa, trước hết đó là trách nhiệm. Một số người xem dân chủ hỏi là đưa lại cho mọi người tự do muốn nói gì thì nói, muốn làm gì thì làm. Tất nhiên tự do cho sự lựa chọn và tự quyết là điều kiện cho dân chủ hóa, nhưng tất cả điều đó chưa phải là bản chất của dân chủ hóa. Bản chất của dân chủ hóa là ở chỗ nó giúp cho mọi người học được cái khách quan nghiêm ngặt để nghiên cứu những tính quy luật của sự phát triển của chúng ta mà không hề phụ thuộc vào ý thức của chúng ta: trên cơ sở đó, hình thành được một cách rõ ràng những nhiệm vụ thực tiễn đang đặt ra trước chúng ta ; do chúng ta biết tổ chức việc

thực hiện những nhiệm vụ đặt ra, cuốn hút toàn thể quần chúng nhân dân vào thực hiện các nhiệm vụ xã hội trên mọi giai đoạn của quá trình đó. Bởi vì chỉ trong điều kiện đó, sản xuất mới hoạt động theo những nhịp độ tối đa, văn hóa tinh thần sẽ được phong phú, cá nhân sẽ được nâng cao và được hình thành, như một cá nhân phải triển toàn diện. Dân chủ hóa, xét đến cùng là ở chỗ, nó tạo mọi điều kiện cho nhân dân và cá nhân không phải là cái gì đơn lẻ, tách biệt, mà mọi người lao động tiến lên trong các quan hệ cuộc sống vật chất và cuộc sống tinh thần, mọi người được phát triển như những cá nhân sáng tạo ra lợi ích vật chất và lợi ích tinh thần, ra sự tồn tại xã hội của chính mình. Dân chủ hóa không phải là sự chuyên quyền, võ đoán chủ quan, mà là trách nhiệm đối với sự phân tích khoa học những quy luật khách quan, đối với sự hình thành những nhiệm vụ, đối với kỹ năng tổ chức hoạt động của quần chúng nhằm thực hiện những nhiệm vụ đó, khi bản thân mỗi người trở thành chủ thể của tất cả những cái đó ở mức độ ngày càng lớn hơn.

Trong tinh thần đó, sự tự quản không phải là chủ nghĩa nghiệp, đoàn vô chính phủ. Nó không hề phủ nhận yếu tố tập trung trong quản lý xã hội.

Hiện nay cần xây dựng những tiền đề hiện thực cho sự tự quản của các tập thể lao động. Một tổ chức kinh tế chỉ có thể tự quản được khi nó có quyền lao động kinh tế, một quyền do Bộ luật sao cho nó, một Bộ luật lao động và những chính sách như những tiêu chuẩn kèm theo để nó xây dựng được các vốn và giải quyết những vấn đề nhất định đối với việc kế hoạch hóa, với sản xuất và hiện thực hóa sản phẩm, thí dụ như về các vấn đề tổ chức lao động và thỏa mãn các nhu cầu của cả tập thể lao động. Nhưng luật lệ trong quan hệ đó là chưa đủ. Luật lệ đó còn phải cộng thêm một số nguyên liệu tối thiểu để có thể cùng với chúng tái sản xuất trên cơ sở của kỹ nghệ cao và sự thường xuyên hiện đại hóa nó, để sửa sang máy móc và kỹ thuật, để tiến hành các biện pháp cuộc sống xã hội cần thiết đối với tập thể lao động. Chỉ có đến lúc đó nó mới trở thành cơ quan tự quản.

Chính vì vậy, hiện nay chúng ta đang đi trên con đường mở rộng tự quản, tuy nhiên còn xa chúng ta mới leo ra được những tiền đề cần thiết cho sự tự quản hiện thực. Sự tự quản sẽ thực hiện được trong một quá trình liên tục kể trên.

Thực chất của tự quản là sự tiến tới hoạch định được những biện pháp và chỉ cần thiết khách quan giữa chế độ tập trung và phân tán. Những biện pháp và độ cần thiết khách quan đó phù hợp với thực chất của chủ nghĩa xã hội và với từng giai đoạn xây dựng và phát triển chủ nghĩa xã hội trong nước Cộng hòa nhân dân Bungari cũng như trong bất kỳ một nhà nước xã hội chủ nghĩa nào khác.

Từ cách hiểu về thực chất của tự quản có tính nguyên tắc như vậy, tôi muốn nhấn mạnh rằng, sự tự do hoàn toàn trong việc tìm tòi và sáng tạo khoa học cũng như nghệ thuật trong các điều kiện mở rộng phê bình và tính công khai không bao giờ được ước bỏ tính tất yếu cần thiết của sự thống nhất giữa thế giới quan và phương pháp luận.

Tại sao vậy ? Tại vì bản thân thế giới, bản thân hiện thực là thống nhất, là vật chất ; bởi vì sự phát triển của thế giới của hiện thực là phải thuộc vào các quy luật khách quan. Xã hội cũng là một thực thể thống nhất trong đó có xã hội xã hội chủ nghĩa. Xã hội xã hội chủ nghĩa lại càng không lực là xã hội vô chính phủ. Những nguyên tắc phương pháp luận và phương pháp luận Mác- Lênin khoa học của chúng ta cũng phản ánh sự thống nhất của thế giới hiện thực vật chất và các quy luật khách quan của nó.

Sự sáng tạo nói chung không bao giờ mâu thuẫn với phương pháp toàn thống nhất và các nguyên tắc của nó. Hoàn toàn ngược lại. Sự sáng tạo chỉ có được trên một cơ sở khách quan, tức là trên cơ sở các nguyên tắc. Làm khác đi thì tất yếu sinh ra chủ nghĩa chủ quan, tạo ra những ảo tưởng lãng mạn mà con người không thể thực hiện được hoặc là dẫn tới sự chuyên quyền ích kỷ. Chính vì thế mà hiện nay, khi chúng ta nói về sự mở rộng tìm tòi và sáng tạo khoa học cũng như nghệ thuật, khi chúng ta phát triển phê bình và tăng cường dân chủ thì lúc đó nghĩa là chúng ta phải hạ thấp hay giảm nhẹ sự quan tâm chú ý nghiên cứu kỹ và chiếm lĩnh cho được hệ tư tưởng Mác - Lênin thống nhất và thế giới quan duy vật biện chứng thống nhất với tư cách là xuất phát điểm cho sự sáng tạo của cá nhân và cho sự hình thành cá tính trong khoa học, trong đó có cả xã hội học.

Hiện nay riêng sự mở rộng dân chủ trong sự phát triển tài năng và các năng lực trong sự trưởng thành của cá nhân, hàng nghìn hàng vạn con người mới sẽ hướng tới sáng tạo nghệ thuật, sáng tạo khoa học, trong quản lý

và trong lao động. Thí dụ số các tiểu thuyết, truyện ngắn, truyện dài, các vở kịch v.v.. ngày càng tăng lên và được gửi tới nhà xuất bản. Chỉ riêng năm 1986, ở trong một đất nước nhỏ bé như Bungari chúng ta mà đã xuất bản 49 cuốn tiểu thuyết. Tôi không thể hiểu tại sao một nền văn hóa dân tộc nhỏ bé như dân tộc ta, thậm chí cứ cho là một số dân tộc lớn hơn

như nước Bungari đi chăng nữa, lại có thể sáng tạo được nhiều tiểu thuyết như vậy trong vòng một năm. Tôi không nói về các truyện ngắn đăng trên các báo, các tạp chí, các tuyển tập truyện ngắn v.v... Dòng chảy ở đây giống như suối băng tan. Số người thử nghiệm sáng tạo không ngừng tăng lên. Tất nhiên sẽ thất vọng khi nhận mạnh rằng tính chất đó là có quy luật và về thực chất đó là một quá trình khẳng định. Song quá trình đó lại còn làm tăng nguy cơ tràn ngập tính chất trung gian trong các phạm vi sáng tạo. Bản thân tính trung gian là một cái gì đó năng động. Thước đo ngày hôm qua là một đại lượng có độ cao nhất định. Cái còn lại dưới cái thước đo đó thể hiện cái trung gian. Đến giai đoạn sau đó, thước đo cần được nâng cao hơn, nghĩa là trình độ trung bình bây giờ nhảy lên cao hơn. Những tác phẩm được sản sinh ra trong giai đoạn trước được xem là có trình độ tốt, trong những tiêu chuẩn cao hơn, chúng thể hiện những tiêu chuẩn trung gian sự nâng cao thước đo sẽ không ngừng mở rộng vị trí của cái trung gian. Cái trung gian ở đây thành cái tầm thường. Sự nguy hiểm của cái tầm thường này sẽ tăng lên và theo quy luật nó sẽ tăng lên đến hàng vạn người, và trong tương lai có thể sẽ tới hàng chục vạn người muốn thử nghiệm sáng tạo. Điều cần thiết là phải đưa ra những ranh giới cần thiết về những yêu cầu nào đó để giữ được các tiêu chuẩn đánh giá các giá trị.

Sự nguy hiểm của cái tầm thường còn trở nên lớn hơn vì tính tất yếu cấp bách mong muốn vươn tới những mẫu mực cao nhất xảy ra ở khắp mọi nơi, sự mong muốn làm gì đây để chủ nghĩa xã hội hiện thực nhanh chóng được phát triển, để chủ nghĩa xã hội hiện thực trở thành sức mạnh chủ đạo trên phạm vi thế giới.

Ở đây cho phép tôi đi ra ngoài để một chút. Một tâm lý chung ở các cán bộ kinh tế ở cấp cao nhất trong nước ta là, nếu ở đâu đó muốn tăng nhanh sản xuất và để có được mục đích đó, không thể nào khác là mua kỹ nghệ của các nước tư bản phát triển. Không hề thấy ở các nhà kinh tế những cách nhìn khác. Rất tiếc, trong một mức độ đáng kể trong giai đoạn hiện nay điều đó là cần thiết. Bởi vì các nước tư bản phát triển có hiệu quả sản xuất cao, thường tiến bộ khoa học - kỹ thuật ở đó dành được những thành tựu mà đầu sao thì trong chủ nghĩa xã hội hiện tại chưa có được. Nhưng một khi, mỗi tương quan giữa các đỉnh cao nghiên cứu khoa học - kỹ thuật được tạo ra trong các điều kiện của chủ nghĩa xã hội và trong các điều kiện của chủ nghĩa tư bản chưa được thay đổi, một khi chủ nghĩa xã hội còn chưa giành được vị trí tiên phong trong nghiên cứu - vận dụng khoa học - kỹ thuật thì nó sẽ không bao giờ chiếm được vị trí tiên phong trong năng suất lao động, trong trình độ kỹ nghệ. Điều đó rất tiếc là chúng ta chưa hiểu đúng như cần hiểu. Nói một cách cụ thể là chúng ta sẽ không đơn giản mong muốn trở thành hình mẫu quốc tế mà hiện tại là xây dựng một không khí xã hội như những động lực kích thích xã hội chiếm lĩnh được trình độ mẫu mực đó. Chỉ đến lúc đó chúng ta mới có thể đạt tới và biến sự phát triển của chủ nghĩa tư bản vào trong quan hệ kinh tế của chúng ta.

Tại sao đất nước Bungari nhỏ bé lại có thể xây dựng đưa một trường phái trong thể dục nghệ thuật suốt 10-15 năm nay đây tại như một trường phái chủ đạo trên trường quốc tế? Tại sao đất nước Bungari nhỏ bé lại có thể xây dựng được một trường phái đây ta như một trường phái chủ đạo trên thế giới? Chúng ta có nhiều tài năng. Vấn đề là hướng cho họ định hướng như thế nào, hệ thống kích thích hành động như thế nào, tiêu chuẩn để đánh giá cán bộ và các cơ quan lãnh đạo tương ứng như thế nào?

Một vấn đề nữa. Hiện nay đã xây dựng các điều kiện cho một giai đoạn mới trong sự thi đua tinh thần - tư tưởng giữa các nước tư bản phát triển và chủ nghĩa xã hội hiện thực. Trong tình hình mới chúng ta cũng phải thay đổi chiến thuật và sách lược của mình trong mối quan hệ đó. Nói đến cùng, con đường mang lại kết quả lớn nhất trong sự thi đua tinh thần - tư tưởng giữa chủ nghĩa tư bản và chủ nghĩa xã hội không thể là con đường cách ly hóa, mà là con đường khắc phục tình hình, dân xếp, bằng những bằng cứ mà vượt lên trên hệ tư tưởng tư sản.

Sau thời kỳ Lênin, tồn tại lâu dài một quan niệm rằng, muốn giữ cho nhân dân lao động chúng ta khỏi bị

ảnh hưởng tư tưởng tư sản thì bằng cách cách ly, tách biệt những gì có thể tiếp xúc được với văn hóa và hệ tư tưởng tư sản, chủ yếu bằng tuyên truyền và lối sống, cách sống. Nhiều lúc, quan niệm và cách làm đó là có ích, và thành công, nhưng đó không thể là con đường chính của chúng ta trên mặt trận này. Bởi vì thắng lợi lịch sử của chủ nghĩa Mác chỉ có được từ khi có tính tự giác của từng con người, khi người đó nhận thức được các định đề cơ bản của hệ tư tưởng tư sản đồng thời của sự tuyên truyền chống cộng của tư sản. Ngoài ra, cùng với tính tự giác đó, điều cực kỳ quan trọng trong sự giác ngộ này phải nói là niềm tin sâu sắc vào tính đúng đắn khoa học và vào chủ nghĩa nhân đạo của hệ tư tưởng Mác - Lênin, vào tính ưu việt của những nguyên tắc của chế độ xã hội xã hội chủ nghĩa đối với chủ nghĩa tư bản. Nhưng ở đây lại nảy ra những nhiệm vụ mới trước công tác tư tưởng và cuộc đấu tranh tư tưởng của chúng ta.

Bây giờ chúng ta đề ra những biện pháp và những nhiệm vụ mới nhằm chiến thắng hay cuốn hút giới trí thức tư sản chân chính ở một đất nước nào đó trên thế giới hay ở một nước nào đó trong phe xã hội chủ nghĩa. Nếu có hai loại phẩm chất – loại phẩm chất chân chính và loại tài năng - một trí thức tất nhiên sẽ theo sự phát triển thế giới quan về hướng chủ nghĩa cộng sản. Tôi xin đặt lại vấn đề - nếu đó là một trí thức chân chính và tài năng. Nếu chỉ là người trí thức chân chính mà chưa đủ tài năng, anh ta không thể luôn luôn có một sự phân tích đúng đắn các quá trình, và điều đó có thể làm anh ta đi chệch hướng con đường tiến bộ. Nếu là người trí thức đủ tài năng, nhưng về mặt chủ quan, không hoàn toàn chân chính. anh ta có thể hướng tài năng của mình theo một con đường nào đó với những mục đích ích kỷ và lúc đó cũng có thể đưa anh ta đi chệch con đường tiến bộ của lịch sử.

Bây giờ ta lại đề ra những điều kiện, khi cái chân chính và cái tài năng trong các nước tư sản ngày càng nhiều và với các quyền lợi lớn tất yếu sẽ tiến theo cái tiến bộ, những cái đang được phát triển trong các nước xã hội chủ nghĩa, thì ta thấy những mối thiện cảm đối với chủ nghĩa xã hội, đối với kiểu trật tự của chủ nghĩa xã hội có trong các nước tư sản đó ngày càng tăng lên và ăn sâu. Chúng ta cần phải sử dụng phương thức lịch sử đó. Những tiến bộ rõ ràng trong quan hệ đó đã được xây dựng ở nước ta với các cuộc gặp gỡ của các nhà văn thế giới, với hội đồng “Ngọn cờ hòa bình” ở Liên Xô tới với các hội nghị không có tiền lệ v.v. với các nhà hoạt động văn hóa nổi tiếng nhất trên toàn thế giới v.v..

Ở đây tôi muốn nhắc tại rằng, về ảnh hưởng của chủ nghĩa xã hội hiện thực đơn chủ nghĩa tư bản, trong đó đến giai cấp công nhân và tầng lớp trí thức của thế giới tư bản đó thì có hai ý nghĩa chính. Thứ nhất - trình độ của lực lượng sản xuất và từ đó trình độ của sản phẩm, các loại mặt hàng đa dạng phong phú, trình độ sống của nhân dân. Đồng thời, Lê nin đã nói rằng, cái quan trọng nhất trong cuộc đấu tranh giữa chủ nghĩa tư bản và chủ nghĩa xã hội là làm gương kinh tế của chủ nghĩa xã hội. Nhân tố khác cực kỳ quan trọng, đó là chủ nghĩa nhân đạo và công bằng của các quan hệ xã hội trong chủ nghĩa xã hội. Hiện nay, ở Liên Xô, ở nước ta cũng như ở các nước xã hội chủ nghĩa khác đã xây dựng được những điều kiện cho những thay đổi về chất, khi chủ nghĩa nhân đạo và sự công bằng của các quan hệ xã hội xã hội chủ nghĩa có thể thể hiện được toàn bộ sức mạnh của mình. Trên con đường đó tấm gương của chủ nghĩa xã hội hiện thực sẽ ngày càng sáng rõ và mạnh mẽ hơn. Nhiệm vụ của chúng ta là cùng tác động đến chiều hướng đó để thực hiện nhanh chóng hơn, rõ rệt hơn và rộng lớn hơn.

NGUYỄN VĂN HUYÊN dịch
NGUỒN: Sociologhicheski Probiemi
Bungari Số 6 - 1987